UBND TỈNH ĐẮK LẮK
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số:3906 /SGDĐT-QLCLCNTT
V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ quản lý chất lượng năm học 2026-2027

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 11 tháng 11 năm 2026

Kính gửi:
- Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- Đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện Công văn số 5548/BGDĐT-QLCL ngày 18/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ quản lý chất lượng năm học 2026-2027; Quyết định số 2574/QĐ-UBND ngày 17/8/2026 của UBND tỉnh Ban hành kế hoạch thời gian năm học 2026–2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Thông tư số 57/2026/TT-BGDĐT ngày 07/7/2026 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về bảo đảm chất lượng giáo dục đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên; công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non và trường phổ thông;

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ quản lý chất lượng với các nội dung cụ thể như sau:

I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Chuẩn bị và tổ chức tốt Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) năm 2027. Các trường có cấp THPT và trung tâm GDNN-GDTX chủ động chuẩn bị các điều kiện tổ chức Kỳ thi; tổ chức tuyên truyền, quán triệt quy chế thi, tập huấn nghiệp vụ và thực hiện các nhiệm vụ theo hướng dẫn của Sở GDĐT. UBND các xã, phường phối hợp bảo đảm các điều kiện cần thiết tại địa phương theo phân công.

2. Tiếp tục đổi mới theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, khách quan, minh bạch, thực chất, đúng quy chế và quy định pháp luật ở tất cả các khâu của Kỳ thi chọn học sinh giỏi (HSG); chú trọng công tác phát hiện sớm, tuyển chọn, bồi dưỡng học sinh năng khiếu nhằm phát triển giáo dục mũi nhọn.

3. Chủ động chuẩn bị từ sớm, từ xa công tác tuyển sinh đầu cấp năm học 2027-2028 bảo đảm đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, thuận lợi cho học sinh; gắn với quy hoạch mạng lưới trường lớp, điều kiện đội ngũ, cơ sở vật chất và công tác phân luồng học sinh sau trung học cơ sở. UBND các xã, phường và các cơ sở giáo dục rà soát, dự báo quy mô học sinh, đề xuất địa bàn, chỉ tiêu tuyển sinh để Sở GDĐT tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch tuyển sinh đầu cấp theo quy định.

4. Tiếp tục triển khai công tác bảo đảm chất lượng giáo dục (BĐCLGD) đối với cơ sở giáo dục (CSGD) mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên; công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non và trường phổ thông theo đúng quy định; bảo đảm thực chất, liên tục, dựa trên dữ liệu và lấy cải tiến chất lượng làm

trọng tâm; khai thác, sử dụng kết quả BĐCLGD, kết quả công nhận đạt chuẩn quốc gia và dữ liệu phục vụ theo dõi, cải tiến chất lượng để phục vụ công tác quản lý, xác định các vấn đề và ưu tiên cải tiến; gắn công nhận đạt chuẩn quốc gia với quá trình bảo đảm và nâng cao chất lượng giáo dục, phản ánh đúng thực trạng và tạo giá trị thiết thực cho CSGD, người học và công tác quản lý.

5. UBND các xã, phường chỉ đạo, tổ chức bố trí, huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực theo thẩm quyền; các CSGD chủ động rà soát, đề xuất nhu cầu nguồn lực nâng cao chất lượng giáo dục giai đoạn 2026-2030, gắn với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực giáo dục. Việc xác định ưu tiên đầu tư cần căn cứ kết quả BĐCLGD, nhu cầu cải tiến chất lượng và điều kiện thực tế của CSGD, tập trung khắc phục những hạn chế, khoảng cách chất lượng, góp phần bảo đảm công tác BĐCLGD và công nhận đạt chuẩn quốc gia thực chất, bền vững.

6. Tăng cường và thực hiện nghiêm công tác quản lý văn bằng, chứng chỉ (VBCC) và thực hiện hiệu quả công tác chuyển đổi số trong quản lý VBCC, dịch vụ công về công nhận văn bằng nước ngoài theo quy định. Quyết liệt triển khai đúng tiến độ thực hiện việc số hóa dữ liệu VBCC đã cấp theo quy định tại các kế hoạch và văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT. Bảo đảm các điều kiện về nhân lực, cơ sở vật chất để sẵn sàng thực hiện cấp VBCC số và thực hiện các nhiệm vụ quản lý VBCC trên Hệ thống thông tin VBCC của Bộ GDĐT theo đúng nguyên tắc: Đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất và liên thông cơ sở dữ liệu. Tăng cường quản lý và thực hiện nghiêm quy định về việc liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài trên địa bàn theo quy định và phân cấp. Có biện pháp hiệu quả để chấm dứt hiện tượng làm giả, mua bán, sử dụng VBCC giả.

7. Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định về công khai trong hoạt động giáo dục tại các CSGD thuộc phạm vi quản lý theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT.

8. Triển khai các chương trình đánh giá chất lượng giáo dục quốc gia và quốc tế hiệu quả theo kế hoạch, phản ánh đúng kết quả dạy, học của các cấp học. Chủ động tham mưu bảo đảm nguồn lực triển khai hiệu quả Kế hoạch thực hiện "Đề án phát triển hệ thống đánh giá diện rộng cấp quốc gia đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng và hội nhập quốc tế của giáo dục phổ thông giai đoạn 2022-2030" ban hành kèm theo Quyết định số 468/QĐ-BGDĐT ngày 13/02/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

II. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Công tác thi và đánh giá chất lượng giáo dục

1.1. Đối với Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2027

a) Các trường THPT, trung tâm GDNN-GDTX chủ động chuẩn bị các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện cần thiết khác phục vụ Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2027. UBND các xã, phường phối hợp với Sở GDĐT

và các cơ quan liên quan bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông, y tế và các điều kiện cần thiết tại địa phương nơi đặt điểm thi.

b) UBND các xã, phường, các trường THPT, trung tâm GDNN-GDTX và các đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức nghiên cứu, quán triệt và thực hiện nghiêm túc, kịp thời các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ GDĐT và Sở GDĐT về công tác thi; chủ động nghiên cứu, tham gia góp ý các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo Quy chế thi tốt nghiệp THPT và văn bản hướng dẫn tổ chức Kỳ thi khi được lấy ý kiến hoặc có nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ; tập trung phản ánh những khó khăn, bất cập và tác động thực tiễn tại địa phương, đơn vị để Sở GDĐT tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền.

c) Các trường có cấp THPT tạo điều kiện để giáo viên tham gia các đợt tập huấn về xây dựng câu hỏi thi theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; lựa chọn, phân công giáo viên có năng lực tham gia đóng góp câu hỏi thi cho Thư viện câu hỏi thi theo yêu cầu, bảo đảm chất lượng và tiến độ.

d) Các CSGD rà soát, giới thiệu nhân sự đủ điều kiện tham gia tổ chức Kỳ thi theo yêu cầu của Sở GDĐT; tổ chức quán triệt Quy chế thi, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên được phân công nhiệm vụ, chú trọng công tác coi thi, kiểm tra, giám sát và phòng ngừa gian lận thi cử.

đ) Các CSGD được lựa chọn tham gia thử nghiệm chủ động rà soát cơ sở vật chất, trang thiết bị máy tính, đường truyền Internet và nhân lực kỹ thuật, bảo đảm các điều kiện theo yêu cầu của Bộ GDĐT và Sở GDĐT.

e) Các trường THPT, trung tâm GDNN-GDTX chủ động khai thác, phân tích, đối sánh kết quả thi tốt nghiệp THPT của đơn vị; sử dụng kết quả phân tích để điều chỉnh hoạt động dạy học, ôn tập và nâng cao chất lượng giáo dục.

1.2. Đối với các kỳ thi chọn học sinh giỏi các cấp và quốc gia

a) UBND các xã, phường chỉ đạo các trường có cấp THCS thực hiện tốt công tác phát hiện, bồi dưỡng học sinh năng khiếu, tổ chức tuyển chọn học sinh tham gia Kỳ thi chọn học sinh giỏi THCS cấp tỉnh theo hướng dẫn của Sở GDĐT;

b) Các đơn vị có học sinh cấp THPT chủ động xây dựng kế hoạch phát hiện, bồi dưỡng học sinh năng khiếu, nâng cao chất lượng tham gia các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia.

1.3. Đối với các chương trình đánh giá diện rộng quốc gia, quốc tế

a) Chuẩn bị chu đáo và triển khai thực hiện khảo sát chính thức Chương trình đánh giá học sinh quốc tế (PISA) chu kỳ 2025 trên máy tính tại địa phương: Xây dựng kế hoạch chi tiết huy động, bố trí kinh phí, trang bị cơ sở vật chất bảo đảm nguồn lực triển khai; tham mưu chính quyền địa phương chỉ đạo, tuyên truyền; hướng dẫn các CSGD phổ thông thực hiện tốt công tác chuẩn bị dữ liệu hiệu trưởng, giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh.

b) Triển khai thực hiện khảo sát thử nghiệm Chương trình Đánh giá diện rộng kết quả học tập của học sinh lớp 5, lớp 9, lớp 11.

c) Tạo điều kiện, cử cán bộ, giáo viên tham gia tập huấn và tập huấn lại khung kỹ thuật, phương pháp, công cụ đánh giá của các chương trình đánh giá diện rộng cấp quốc gia, làm cơ sở vận dụng đánh giá người học đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

d) Triển khai hiệu quả, phù hợp tại địa phương Đề án "Phát triển hệ thống đánh giá diện rộng cấp quốc gia đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng và hội nhập quốc tế của giáo dục phổ thông giai đoạn 2022-2030" theo Quyết định số 468/QĐ-BGDĐT ngày 13/02/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

1.4. Đối với công tác tuyển sinh đầu cấp năm học 2027-2028

a) Việc tuyển sinh lớp 6, lớp 10 thực hiện theo Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; tuyển sinh lớp 1 thực hiện theo Điều lệ trường tiểu học và các quy định hiện hành. Công tác tuyển sinh bảo đảm các nguyên tắc: đúng quy định, đúng đối tượng, công bằng, khách quan, công khai, minh bạch; không để xảy ra tiêu cực; thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh; phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

b) Chuẩn bị từ sớm, từ xa: UBND các xã, phường và các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở rà soát, thống kê số trẻ trong độ tuổi vào lớp 1, số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học và tốt nghiệp trung học cơ sở; điều kiện thực tế về phòng học, đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, số lượng học sinh/lớp; dự báo quy mô học sinh làm cơ sở xây dựng kế hoạch tuyển sinh.

c) Sở GDĐT chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tuyển sinh đầu cấp năm học 2027-2028; hướng dẫn các địa phương, cơ sở giáo dục tổ chức thực hiện. UBND các xã, phường chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác tuyển sinh lớp 1, lớp 6 trên địa bàn theo phân cấp; các trường THPT, trung tâm GDNN-GDTX thực hiện tuyển sinh lớp 10 theo kế hoạch của tỉnh.

d) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, khuyến khích đăng ký tuyển sinh trực tuyến, khai thác cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và cơ sở dữ liệu dân cư; thông tin, truyền thông đầy đủ, kịp thời về chủ trương, kế hoạch tuyển sinh; thiết lập kênh tiếp nhận, giải quyết kịp thời phản ánh, kiến nghị của người dân; tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các vi phạm.

2. Công tác bảo đảm chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia

2.1. Rà soát, cập nhật và tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định về BĐCLGD và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư số 57/2026/TT-BGDĐT ngày 07/7/2026 của Bộ trưởng Bộ GDĐT đối với CSGD mầm non, CSGD phổ thông, CSGD thường xuyên; bảo đảm phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và các quy định hiện hành về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch của UBND tỉnh Đắk Lắk về BĐCLGD và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026 – 2030.

2.2. UBND các xã, phường và các CSGD trực thuộc Sở rà soát thực trạng, căn cứ danh sách các CSGD dự kiến được xem xét công nhận đạt chuẩn quốc gia, chỉ tiêu trường đạt chuẩn quốc gia theo kế hoạch phát triển giáo dục của địa phương, kết quả tự đánh giá, dữ liệu phục vụ theo dõi, cải tiến chất lượng để bố trí hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền bố trí nguồn lực, kinh phí và các điều kiện cần thiết theo quy định, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

2.3. Các CSGD tổ chức tự đánh giá, xác định mức độ đạt được theo tiêu chuẩn, tiêu chí; xây dựng và thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng theo quy định. UBND các xã, phường chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các CSGD thuộc phạm vi quản lý; các CSGD trực thuộc Sở chủ động triển khai và phối hợp với các phòng chuyên môn thuộc Sở để được hướng dẫn, hỗ trợ trong quá trình thực hiện.

Đối với các CSGD có tổ chức sáp nhập, việc tự đánh giá và công nhận đạt chuẩn quốc gia được thực hiện đối với CSGD sau sắp xếp theo quy định tại Thông tư số 57/2026/TT-BGDĐT; việc đánh giá phải phản ánh đầy đủ các điều kiện BĐCLGD và hoạt động giáo dục tại các điểm trường, phân hiệu (nếu có).

2.4. Sử dụng kết quả BĐCLGD, kết quả công nhận CSGD đạt chuẩn quốc gia và dữ liệu về các điều kiện bảo đảm chất lượng làm căn cứ nhận diện điểm mạnh, hạn chế, xác định các ưu tiên cải tiến và phục vụ quản lý, hoạch định chính sách, xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục, đề xuất nhu cầu nhân lực, cơ sở vật chất và phân bổ nguồn lực đầu tư giai đoạn 2026-2030. Sở GDĐT đề nghị UBND xã, phường, các CSGD trực thuộc Sở gắn việc sử dụng kết quả BĐCLGD với yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục thực chất, hiệu quả triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và thu hẹp khoảng cách chất lượng giữa các CSGD, địa bàn.

2.5. Tổ chức thường xuyên, thiết thực và hiệu quả công tác tập huấn, bồi dưỡng, phát triển năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân sự hỗ trợ giáo dục về BĐCLGD và công nhận CSGD đạt chuẩn quốc gia. Chú trọng hình thức bồi dưỡng gắn với thực hành, hỗ trợ trực tiếp và giải quyết các vấn đề về chất lượng thực tế của CSGD.

2.6. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý chất lượng giáo dục; khai thác, kết nối và sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu trường học, dữ liệu về BĐCLGD và các nguồn dữ liệu hiện có. Thực hiện phân tích, đối sánh, theo dõi kết quả BĐCLGD để nhận diện vấn đề, xác định khoảng cách chất lượng, ưu tiên cải tiến và phục vụ quản lý, hoạch định chính sách, phân bổ nguồn lực. Thực hiện công tác BĐCLGD và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia hoàn toàn trực tuyến trên hệ thống phần mềm thống nhất toàn tỉnh đảm bảo để theo dõi, quản lý, điều hành: 100% CSGD tổ chức tự đánh giá, cập nhật báo cáo tự đánh giá, kế hoạch cải tiến chất lượng và dữ liệu minh chứng lên phần mềm BĐCLGD dùng chung của tỉnh; các cơ quan quản lý thực hiện quy trình thẩm định, công nhận trực tuyến trên hệ thống.

2.7. UBND các xã, phường và Sở GDĐT theo chức năng, thẩm quyền xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác BĐCLGD và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; tập trung vào trách nhiệm quản lý, việc tự đánh giá, thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng, tính chính xác của dữ liệu, minh chứng và công khai; kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, sai sót.

2.8. Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá thực chất kết quả thực hiện công tác BĐCLGD và xây dựng CSGD đạt chuẩn quốc gia; phân tích những kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và xác định nội dung cần ưu tiên cải tiến. UBND các xã, phường chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các CSGD thuộc phạm vi quản lý, tổng hợp kết quả và báo cáo Sở GDĐT. Trên cơ sở báo cáo của các địa phương, Sở GDĐT tổng hợp, đánh giá, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo và báo cáo Bộ GDĐT theo quy định; đồng thời đề xuất điều chỉnh nhiệm vụ, giải pháp BĐCLGD trong năm học tiếp theo.

3. Công tác quản lý văn bằng, chứng chỉ

3.1. Thực hiện nghiêm túc Quy chế quản lý văn bằng, chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân ban hành kèm theo Thông tư số 10/2026/TT-BGDĐT ngày 26/02/2026 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Quy chế VBCC), trong đó lưu rà soát, ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế quản lý văn bằng, chứng chỉ đối với cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cấp theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Quy chế.

3.2. UBND các xã, phường chỉ đạo, đôn đốc các CSGD thuộc phạm vi quản lý; các CSGD trực thuộc Sở khẩn trương rà soát, chuẩn hóa, số hóa dữ liệu văn bằng, chứng chỉ đã cấp theo Kế hoạch; thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm về tiến độ và chất lượng dữ liệu thuộc phạm vi quản lý.

3.3. Lựa chọn, bố trí cán bộ có năng lực và phẩm chất để đảm nhiệm công tác quản lý VBCC. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về nghiệp vụ quản lý VBCC cho cán bộ làm công tác này tại các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý, các trung tâm có thẩm quyền cấp chứng chỉ, bảo đảm việc quản lý, cấp phát VBCC chặt chẽ, khoa học, hiệu quả, đúng quy định.

3.4. Tăng cường rà soát, nắm tình hình hoạt động liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin, chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số và chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài; kiểm tra, giám sát, kịp thời chấn chỉnh, khắc phục sai sót và xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vi phạm theo thẩm quyền. Phối hợp với cơ quan công an và các đơn vị liên quan trong công tác phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi làm giả, mua bán, sử dụng văn bằng, chứng chỉ giả; kịp thời báo cáo Sở GDĐT những khó khăn, vướng mắc và vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền.

3.5. Nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến toàn trình thực hiện việc công nhận văn bằng của giáo dục phổ thông do CSGD nước ngoài cấp theo đúng quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ GDĐT về điều kiện, trình tự, thủ tục và thẩm quyền công nhận văn bằng do CSGD nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam.

4. Công tác thực hiện công khai và báo cáo định kỳ

4.1. Thực hiện nghiêm túc trách nhiệm công khai trong hoạt động giáo dục: Đôn đốc, kiểm tra, giám sát và hướng dẫn thực hiện nghiêm trách nhiệm công khai trong hoạt động của các CSGD theo đúng quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành quy định về công khai trong hoạt động của các CSGD thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Tăng cường thanh tra, kiểm tra và xử lý đối với các vi phạm không thực hiện công khai theo quy định.

4.2. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ: Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về công tác thi, tuyển sinh, BĐCLGD, quản lý VBCC theo đúng quy định.

4.3. Đề xuất kịp thời tháo gỡ khó khăn phát sinh: Thường xuyên rà soát thực tế, kịp thời tổng hợp báo cáo bằng văn bản gửi về Sở GDĐT (qua Phòng QLCL-CNTT) đối với các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện để tổng hợp, báo cáo, đề xuất Cục Quản lý chất lượng (Bộ GDĐT) hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Quản lý chất lượng - Công nghệ thông tin

Chủ trì tham mưu Giám đốc Sở GDĐT chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc toàn diện việc thực hiện Hướng dẫn này trên phạm vi toàn tỉnh; kịp thời tổng hợp, báo cáo Bộ GDĐT và UBND tỉnh Đắk Lắk về tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý chất lượng hằng năm. Báo cáo định kỳ công tác Quản lý chất lượng năm học 2026-2027.

2. Ủy ban nhân dân xã, phường

Căn cứ Hướng dẫn này và tình hình thực tế, UBND các xã, phường xây dựng kế hoạch, chỉ đạo, kiểm tra các CSGD thuộc phạm vi quản lý triển khai thực hiện các nhiệm vụ quản lý chất lượng. Các CSGD chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Chỉ đạo thực hiện công khai trong hoạt động giáo dục theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Hoàn thành công khai đầu năm học (trước 15/10) và cập nhật định kỳ cuối học kỳ/năm học.

UBND các xã, phường tổng hợp, báo cáo tiến độ thực hiện về Sở GDĐT (qua Phòng QLCL-CNTT) trước **ngày 10/12/2026** và báo cáo tổng kết năm học 2026–2027 trước **ngày 15/6/2027** để Sở GDĐT tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh và báo cáo Bộ GDĐT theo quy định.

3. Các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở

Xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ quản lý chất lượng của đơn vị mình; thực hiện đổi mới quản trị nhà trường, nâng cao chất lượng dạy học; thực hiện công khai, minh bạch và phối hợp chặt chẽ với

chính quyền địa phương và các tổ chức, cá nhân để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Chỉ đạo thực hiện công khai trong hoạt động giáo dục theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Hoàn thành công khai đầu năm học (trước 15/10) và cập nhật định kỳ cuối học kỳ/năm học. báo cáo tiến độ thực hiện về Sở GDĐT (qua Phòng QLCL-CNTT) trước ngày 10/12/2026 và báo cáo tổng kết năm học 2026–2027 trước ngày 15/6/2027 để Sở GDĐT tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh và báo cáo Bộ GDĐT theo quy định.

Trên đây là hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ quản lý chất lượng năm học 2026-2027. Yêu cầu các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện bảo đảm hiệu quả và thực chất. Trong quá trình triển khai, nếu có vướng mắc, phát sinh, báo cáo về Sở GDĐT (qua Phòng QLCl-CNTT) để kịp thời giải quyết./.

(Đính kèm phụ lục Nhiệm vụ quản lý chất lượng và phân công tổ chức thực hiện công tác quản lý chất lượng năm học 2026-2027; Công văn số 5548/BGDĐT-QLCL ngày 18/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Nơi nhận:
- Như trên;
- VP UBND tỉnh;
- Cục QLCL-Bộ GDĐT;
- UBND cấp xã;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng CMNV thuộc Sở;
- Lưu: VT, QLCLCNTT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH ĐẮK LẮK

Phạm Huy Văn

PHỤ LỤC

Nhiệm vụ quản lý chất lượng và phân công tổ chức thực hiện công tác quản lý chất lượng năm học 2026-2027

(Kèm theo Công văn số 3906 /SGDĐT-QLCLCNTT ngày 11 /11/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Stt	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Đơn vị thực hiện	Các bước thực hiện chính	Thời hạn hoàn thành	Sản phẩm
I	**CÔNG TÁC THI, TUYỂN SINH VÀ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**						
A. Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) năm 2027							
1	Tổng kết Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026; phân tích, đối sánh kết quả thi và triển khai nhiệm vụ Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2027	Phòng QLCL-CNTT	Phòng GDPT, Phòng GDNN-GDTX.	Các trường THPT, trung tâm GDNN-GDTX; UBND các xã, phường.	1. Ban hành Kế hoạch tổ chức Hội nghị; 2. Các trường THPT, trung tâm GDNN-GDTX phân tích, đối sánh kết quả thi của đơn vị, đề xuất giải pháp điều chỉnh dạy học, ôn tập; 3. Tổ chức Hội nghị tổng kết và triển khai nhiệm vụ Kỳ thi năm 2027.	Trước ngày 30/11/2026	Kế hoạch tổ chức Hội nghị; Báo cáo phân tích kết quả thi của các đơn vị; Kết luận Hội nghị.
2	Góp ý dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, Quy chế thi tốt nghiệp THPT và hướng dẫn tổ chức Kỳ thi	Phòng QLCL-CNTT	Phòng GDPT, Phòng GDNN-GDTX.	Các trường THPT, trung tâm GDNN-GDTX; UBND các xã, phường.	1. Tiếp nhận dự thảo từ Bộ GDĐT; 2. Tổ chức lấy ý kiến góp ý tại các CSGD, địa phương; 3. Tổng hợp ý kiến,	Theo tiến độ yêu cầu của Bộ GDĐT	Báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và Quy

					đánh giá tác động thực tiễn, những khó khăn, bất cập và báo cáo Bộ GDĐT.		chế thi tốt nghiệp THPT.
3	Tập huấn và xây dựng câu hỏi cho Thư viện câu hỏi thi	Phòng GDPT	Phòng QLCL-CNTT, Phòng GDNN-GDTX.	Các trường có cấp THPT.	1. Rà soát, lập danh sách giáo viên cốt cán, giáo viên có năng lực; 2. Cử giáo viên tham gia và tổ chức tập huấn biên soạn câu hỏi theo định hướng mới của Bộ GDĐT; 3. Thẩm định và đóng góp câu hỏi vào Thư viện câu hỏi thi của Bộ GDĐT.	Hoàn thành từng đợt theo kế hoạch của Bộ GDĐT	Danh sách giáo viên tham gia; Số lượng câu hỏi thi đạt yêu cầu đã đóng góp vào Thư viện.
4	Chuẩn bị điều kiện và tham gia thử nghiệm thi tốt nghiệp THPT trên máy tính	Phòng QLCL-CNTT	Phòng GDPT.	Các CSGD được lựa chọn tham gia thử nghiệm.	1. Rà soát hạ tầng công nghệ thông tin, phòng máy, đường truyền, nhân lực kỹ thuật; 2. Cài đặt hệ thống phần mềm thử nghiệm theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; 3. Tổ chức thi thử nghiệm, đánh giá kỹ thuật và báo cáo.	Theo Kế hoạch của Bộ GDĐT	Biên bản rà soát điều kiện hạ tầng kỹ thuật; Báo cáo kết quả thi thử nghiệm trên máy tính.
5	Chuẩn bị và tổ chức	Phòng	Các phòng	Các trường	1. Dự thảo Kế hoạch tổ	Theo kế	Kế hoạch tổ

	Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2027	QLCL-CNTT	CMNV thuộc Sở; Công an tỉnh; các sở, ngành liên quan.	THPT, trung tâm GDNN-GDTX; UBND các xã, phường (nơi đặt điểm thi).	chức Kỳ thi, lấy ý kiến, tổng hợp, trình UBND tỉnh; 2. Thành lập Ban Chỉ đạo, các hội đồng, ban của Kỳ thi; rà soát, giới thiệu nhân sự; quán triệt Quy chế thi, tập huấn nghiệp vụ; 3. Rà soát điều kiện đội ngũ, cơ sở vật chất, an ninh trật tự, an toàn giao thông, y tế tại các điểm thi; 4. Kiểm tra công tác chuẩn bị; 5. Tổ chức Kỳ thi, chấm thi, công bố kết quả; tổng kết Kỳ thi.	hoạch, lịch thi của Bộ GDĐT	chức Kỳ thi; quyết định thành lập Ban Chỉ đạo, phân công nhiệm vụ; Kế hoạch kiểm tra; Báo cáo tổng kết Kỳ thi.
B. Tuyển sinh đầu cấp năm học 2027-2028 (lớp 1, lớp 6, lớp 10)							
6	Chuẩn bị từ xa: rà soát, dự báo quy mô học sinh; đề xuất địa bàn, chỉ tiêu tuyển sinh lớp 1, lớp 6, lớp 10	Phòng QLCL-CNTT	Phòng GDPT; Các phòng CMNV thuộc Sở.	UBND các xã, phường; các trường THPT, trung tâm GDNN-GDTX.	1. Thống kê số trẻ trong độ tuổi vào lớp 1, số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học, tốt nghiệp trung học cơ sở; 2. Rà soát phòng học, đội ngũ, cơ sở vật chất,	Trước tháng 3 năm 2027	Báo cáo số liệu rà soát, dự báo; đề xuất địa bàn, chỉ tiêu tuyển sinh của từng địa phương, đơn vị.

					số học sinh/lớp; dự báo quy mô các năm học tiếp theo; 3. Đề xuất địa bàn, chỉ tiêu tuyển sinh phù hợp mạng lưới trường lớp sau sắp xếp và mô hình chính quyền 02 cấp; 4. Báo cáo Sở GDĐT.		
7	Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tuyển sinh đầu cấp lớp 1, lớp 6, lớp 10 năm học 2027-2028	Phòng QLCL-CNTT	Phòng GDPT; Các phòng CMNV thuộc Sở; các sở, ngành liên quan.	UBND các xã, phường.	1. Tổng hợp số liệu; xây dựng dự thảo địa bàn, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh theo Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT (lớp 6, lớp 10) và quy định về tuyển sinh lớp 1; 2. Lấy ý kiến các sở, ngành, UBND các xã, phường; 3. Trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch; 4. Công bố công khai địa bàn, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh (và môn thi, tiêu chí xét tuyển lớp 10).	Hoàn thành trong tháng 3/2027	Kế hoạch tuyển sinh đầu cấp được UBND tỉnh ban hành; Thông báo công bố công khai.

8	Tổ chức tuyển sinh lớp 1, lớp 6, lớp 10 năm học 2027-2028	Phòng QLCL-CNTT	Phòng GDPT; Công an tỉnh; các sở, ngành liên quan.	UBND các xã, phường (lớp 1, lớp 6); các trường THPT, trung tâm GDNN-GDTX (lớp 10).	1. Hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ tuyển sinh; thành lập các hội đồng, ban theo Quy chế; 2. Truyền thông; tổ chức đăng ký tuyển sinh (khuyến khích trực tuyến); 3. Tổ chức tuyển sinh theo phương thức đã công bố; 4. Kiểm tra, giám sát; tiếp nhận, giải quyết phản ánh, kiến nghị; 5. Phê duyệt kết quả, báo cáo kết quả tuyển sinh.	Theo Kế hoạch tuyển sinh của UBND tỉnh; hoàn thành trước khai giảng năm học 2027-2028	Quyết định phê duyệt kết quả tuyển sinh; Báo cáo tổng kết công tác tuyển sinh.
C. Các kỳ thi chọn học sinh giỏi (HSG)							
9	Tổ chức Kỳ thi thành lập đội tuyển học sinh giỏi dự thi quốc gia	Phòng QLCL-CNTT	Phòng GDPT	Các trường THPT, 02 trường THPT Chuyên.	1. Xây dựng kế hoạch tổ chức Kỳ thi thành lập đội tuyển; 2. Tổ chức tuyển chọn học sinh; 3. Đánh giá, rút kinh nghiệm.	Theo Kế hoạch thời gian năm học	Kế hoạch tổ chức Kỳ thi; Danh sách học sinh giỏi theo từng đội tuyển.
10	Bồi dưỡng đội tuyển, tổ chức tham dự Kỳ thi chọn HSG quốc	Phòng GDPT	02 trường THPT Chuyên; các	Các trường có học sinh trong đội	1. Bồi dưỡng đội tuyển đã được tuyển chọn (qua kỳ thi chọn đội	Thi quốc gia: 30-31/12/2026	Danh sách đội tuyển; Kết quả Kỳ thi

	gia THPT năm học 2026-2027		trường THPT.	tuyển.	tuyển cấp tỉnh ngày 21-23/9/2026); 2. Tổ chức đưa đón, bảo đảm an toàn, nghiêm túc khi dự thi; 3. Tổng kết, rút kinh nghiệm, khen thưởng.	(theo lịch của Bộ GDĐT); tổng kết trước ngày [31/3/2027]	HSG quốc gia năm học 2026-2027; Báo cáo tổng kết.
11	Tổ chức Kỳ thi chọn HSG THPT và giáo dục thường xuyên cấp tỉnh năm học 2026-2027	Phòng QLCL-CNTT	Phòng GDPT; 02 trường THPT Chuyên; các trường THPT; UBND các xã, phường.	Các trường THPT, trung tâm GDNN-GDTX.	1. Ban hành Kế hoạch tổ chức Kỳ thi; 2. Tổ chức Kỳ thi (đề thi, coi thi, chấm thi); 3. Công bố kết quả, ra quyết định công nhận đạt giải.	Tuần đầu tháng 3/2027	Kế hoạch tổ chức Kỳ thi; Quyết định công nhận đạt giải.
12	Tổ chức Kỳ thi chọn HSG trung học cơ sở cấp tỉnh năm học 2026-2027	Phòng QLCL-CNTT	Phòng GDPT; UBND các xã, phường.	UBND các xã, phường (chỉ đạo các trường có cấp THCS tuyển chọn, cử học sinh dự thi).	1. Ban hành Kế hoạch tổ chức Kỳ thi; 2. Tổ chức Kỳ thi (đề thi, coi thi, chấm thi); 3. Công bố kết quả, ra quyết định công nhận đạt giải.	Tuần thứ 3 tháng 3/2027	Kế hoạch tổ chức Kỳ thi; Quyết định công nhận đạt giải.
D. Các chương trình đánh giá diện rộng quốc gia, quốc tế							
13	Triển khai khảo sát chính thức Chương	Phòng QLCL-	Phòng GDPT;	Các CSGD được chọn	1. Xây dựng kế hoạch chi tiết; tham mưu bố	Theo mốc kế hoạch của Bộ	Kế hoạch triển khai PISA tại

	trình đánh giá học sinh quốc tế (PISA) chu kỳ 2025 trên máy tính	CNTT	Phòng GDNN-GDTX; các sở, ngành liên quan.	mẫu; UBND các xã, phường nơi có CSGD được chọn mẫu.	trí kinh phí, huy động nguồn lực, tuyên truyền; 2. Chuẩn bị dữ liệu hiệu trưởng, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh; 3. Rà soát phòng máy, trang thiết bị theo yêu cầu; 4. Tổ chức khảo sát chính thức, gửi dữ liệu về Bộ GDĐT.	GDĐT trong năm học 2026-2027	địa phương; Bộ dữ liệu khảo sát hoàn chỉnh đã gửi về Bộ GDĐT.
14	Triển khai khảo sát thử nghiệm Chương trình đánh giá diện rộng kết quả học tập của học sinh lớp 5, lớp 9, lớp 11	Phòng QLCL-CNTT	Phòng GDPT; Phòng GDNN-GDTX.	Các CSGD được lựa chọn tham gia khảo sát.	1. Rà soát danh sách CSGD, học sinh, điều kiện thực hiện khảo sát; 2. Tổ chức khảo sát thử nghiệm theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; 3. Gửi dữ liệu, báo cáo kết quả.	Theo mốc kế hoạch của Bộ GDĐT trong năm học 2026-2027	Báo cáo kết quả khảo sát thử nghiệm; dữ liệu khảo sát đã gửi về Bộ GDĐT.
15	Tập huấn đánh giá diện rộng và triển khai Đề án phát triển hệ thống đánh giá diện rộng cấp quốc gia (Quyết định số	Phòng QLCL-CNTT	Phòng GDPT.	UBND các xã, phường; Các CSGD phổ thông.	1. Cử cán bộ, giáo viên tham gia tập huấn, tập huấn lại về khung kỹ thuật, phương pháp, công cụ đánh giá; 2. Xây dựng kế hoạch	Năm học 2026-2027, theo kế hoạch của Bộ GDĐT	Danh sách cán bộ, giáo viên được tập huấn; Kế hoạch triển khai Đề án tại

	468/QĐ-BGDĐT) tại địa phương				triển khai Đề án phù hợp địa phương; tham mưu bảo đảm nguồn lực; 3. Vận dụng kết quả tập huấn vào đánh giá người học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.		địa phương.
II	**CÔNG TÁC BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC VÀ CÔNG NHẬN ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA**						
1	Tập huấn công tác bảo đảm chất lượng giáo dục (BĐCLGD) và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư số 57/2026/TT-BGDĐT và Quyết định số 3220/QĐ-BGDĐT ngày 05/11/2026	Phòng QLCL-CNTT	Các phòng CMNV thuộc Sở.	UBND các xã, phường; các CSGD mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh.	1. Ban hành Kế hoạch tập huấn; 2. Tổ chức tập huấn (kết hợp lý thuyết với thực hành, hỗ trợ trực tiếp) cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân sự hỗ trợ.	Trước ngày 30/11/2026	Kế hoạch tập huấn; Báo cáo kết quả tập huấn; danh sách người tham dự.
2	Rà soát thực trạng, xác định danh sách CSGD dự kiến công nhận đạt chuẩn quốc gia; bố trí, đề xuất nguồn lực giai đoạn 2026-2030	Phòng QLCL-CNTT	Các phòng CMNV thuộc Sở; các sở, ngành liên quan.	UBND các xã, phường; các CSGD trực thuộc Sở.	1. Rà soát thực trạng, kết quả tự đánh giá, dữ liệu phục vụ theo dõi, cải tiến chất lượng; 2. Xác định danh sách CSGD dự kiến công nhận, chỉ tiêu theo kế hoạch phát triển giáo	Trước ngày 31/12/2026; cập nhật hằng năm	Danh sách CSGD dự kiến công nhận đạt chuẩn quốc gia; Báo cáo đề xuất nhu cầu nguồn lực giai

					dục và Kế hoạch của UBND tỉnh giai đoạn 2026-2030; 3. Bố trí hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền bố trí nguồn lực, kinh phí, điều kiện cần thiết.		đoạn 2026-2030.
3	Vận hành phần mềm BĐCLGD dùng chung toàn tỉnh	Phòng QLCL-CNTT	UBND các xã, phường.	Các CSGD; UBND các xã, phường.	1. Hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật việc sử dụng phần mềm; kết nối, khai thác cơ sở dữ liệu trường học; 2. Báo cáo tự đánh giá về BĐCLGD 3. Sử dụng kết quả phục vụ quản lý, xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục, đề xuất nhân lực, cơ sở vật chất, phân bổ nguồn lực.	Thường xuyên trong năm học; Hoàn thành báo cáo trước ngày 15/6/2027 (trên phần mềm BĐCLGD chung toàn tỉnh)	Báo cáo Tự đánh giá BĐCLGD; danh mục ưu tiên cải tiến chất lượng.
4	Rà soát, thẩm định, đề xuất công nhận trường đạt chuẩn quốc gia	Phòng QLCL-CNTT	Các phòng CMNV thuộc Sở.	Các CSGD có hồ sơ đề nghị; UBND các xã, phường.	1. Tiếp nhận báo cáo tự đánh giá của các CSGD; 2. Thẩm định hồ sơ trực tuyến trên phần mềm; 3. Thành lập đoàn	Đợt 1: trước ngày [31/12/2026]; Đợt 2: trước ngày 15/3/2027. Đợt 3: trước	Biên bản thẩm định của Hội đồng thẩm định; Quyết định công nhận trường đạt

					kiểm tra thực tế tại các đơn vị đủ điều kiện; 4. Trình cấp có thẩm quyền ban hành quyết định công nhận.	ngày 15/5/2027.	chuẩn quốc gia.
5	Kiểm tra, giám sát công tác BĐCLGD và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia	Phòng QLCL-CNTT	Các phòng CMNV thuộc Sở.	UBND các xã, phường (theo thẩm quyền); các CSGD.	1. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát; 2. Kiểm tra trách nhiệm quản lý, việc tự đánh giá, thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng, tính chính xác của dữ liệu, minh chứng và công khai; 3. Thông báo kết quả, chấn chỉnh hạn chế, sai sót.	Kế hoạch: trước ngày [31/12/2026]; kiểm tra: Quý I - II/2027	Kế hoạch kiểm tra, giám sát; Thông báo kết quả kiểm tra.
6	Sơ kết, tổng kết công tác BĐCLGD và xây dựng CSGD đạt chuẩn quốc gia	Phòng QLCL-CNTT	Các phòng CMNV thuộc Sở.	UBND các xã, phường; các CSGD.	1. CSGD đánh giá kết quả, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân, nội dung ưu tiên cải tiến; 2. UBND các xã, phường tổng hợp, báo cáo Sở GDĐT; 3. Sở GDĐT tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh, báo cáo Bộ GDĐT; đề xuất điều chỉnh nhiệm	UBND các xã, phường báo cáo trước ngày 15/6/2027; Sở GDĐT báo cáo theo yêu cầu của Bộ GDĐT	Báo cáo tổng kết công tác BĐCLGD và xây dựng CSGD đạt chuẩn quốc gia năm học 2026-2027.

					vụ, giải pháp năm học tiếp theo.		
III	**CÔNG TÁC QUẢN LÝ VĂN BẰNG, CHỨNG CHỈ (VBCC)**						
1	Rà soát, ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế quản lý VBCC theo Thông tư số 10/2026/TT-BGDĐT ngày 26/02/2026	Phòng QLCL-CNTT	Văn phòng Sở; Các phòng CMNV thuộc Sở.	Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cấp VBCC (CSGD, trung tâm).	1. Rà soát quy chế quản lý VBCC hiện hành của đơn vị theo khoản 1 Điều 7 Quy chế quản lý VBCC; 2. Ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế; 3. Báo cáo Sở GDĐT.	Trước ngày [31/12/2026]	Quy chế quản lý VBCC của đơn vị; báo cáo kết quả rà soát.
2	Số hóa dữ liệu VBCC đã cấp; cập nhật cơ sở dữ liệu của Bộ GDĐT; chuẩn bị điều kiện cấp VBCC số	Phòng QLCL-CNTT	Văn phòng Sở.	Hiệu trưởng, giám đốc các CSGD trực thuộc Sở; UBND các xã, phường (chỉ đạo, đôn đốc CSGD thuộc phạm vi quản lý).	1. Ban hành kế hoạch và danh sách nhân sự tham gia số hóa; 2. Rà soát toàn bộ sổ gốc cấp phát VBCC các năm trước; 3. Đối chiếu, làm sạch và cập nhật dữ liệu lên Hệ thống thông tin VBCC của Bộ GDĐT (Kho số hóa); 4. Ký số xác thực dữ liệu, khóa sổ số hóa; 5. Rà soát nhân lực, cơ sở vật chất, sẵn sàng cấp VBCC số.	Trước ngày 30/11/2026	Kế hoạch số hóa; Danh sách dữ liệu VBCC đã được cập nhật trên hệ thống; Báo cáo tiến độ, chất lượng dữ liệu.

3	Bố trí cán bộ, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ quản lý VBCC	Phòng QLCL-CNTT	Phòng TCCB, Văn phòng Sở.	Các CSGD; UBND các xã, phường.	1. Rà soát, lựa chọn, bố trí cán bộ có năng lực, phẩm chất làm công tác quản lý VBCC; 2. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ quản lý, cấp phát VBCC.	Trước ngày [31/3/2027]	Danh sách cán bộ làm công tác quản lý VBCC; Báo cáo kết quả tập huấn.
4	Quản lý hoạt động liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ; phòng, chống làm giả, mua bán, sử dụng VBCC giả	Phòng QLCL-CNTT	Công an tỉnh; các sở, ngành liên quan.	UBND các xã, phường; các CSGD, trung tâm có liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ.	1. Rà soát, nắm tình hình liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin, chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số, chứng chỉ ngoại ngữ của nước ngoài; 2. Kiểm tra, giám sát; chấn chỉnh, xử lý hoặc kiến nghị xử lý vi phạm theo thẩm quyền; 3. Phối hợp cơ quan công an phòng ngừa, phát hiện, xử lý VBCC giả; 4. Báo cáo vướng mắc vượt thẩm quyền.	Thường xuyên trong năm học 2026-2027	Kế hoạch kiểm tra; Báo cáo kết quả kiểm tra, xử lý (hoặc kiến nghị xử lý).
5	Nâng cao chất lượng dịch vụ công trực	Phòng QLCL-	Văn phòng Sở; các đơn	Bộ phận tiếp nhận và giải	1. Rà soát quy trình, thủ tục theo Thông tư	Thường xuyên; hoàn	Quy trình giải quyết thủ tục

	tuyến toàn trình về công nhận văn bằng giáo dục phổ thông do CSGD nước ngoài cấp	CNTT	vị liên quan.	quyết thủ tục hành chính của Sở GDĐT.	của Bộ GDĐT về công nhận văn bằng do CSGD nước ngoài cấp; 2. Hoàn thiện, vận hành dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 3. Giải quyết hồ sơ đúng hạn, theo dõi, cải tiến chất lượng dịch vụ.	thiện trước ngày [31/3/2027]	được rà soát, cập nhật; báo cáo kết quả giải quyết hồ sơ.
IV	**CÔNG TÁC CÔNG KHAI, BÁO CÁO ĐỊNH KỲ**						
1	Thực hiện công khai trong hoạt động giáo dục theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024	Phòng QLCL-CNTT	Văn phòng Sở; Các phòng CMNV thuộc Sở.	CSGD; UBND các xã, phường (chỉ đạo, kiểm tra); các CSGD.	1. CSGD thực hiện công khai đầu năm học (trước ngày 15/10) và cập nhật định kỳ cuối học kỳ, cuối năm học; 2. Đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công khai; 3. Xử lý các vi phạm về công khai theo quy định.	Công khai đầu năm học: trước ngày 15/10/2026; cập nhật cuối học kỳ I và cuối năm học 2026-2027	Nội dung công khai được đăng tải theo quy định; Kế hoạch, kết quả kiểm tra việc thực hiện công khai.
2	Báo cáo tiến độ thực hiện nhiệm vụ quản lý chất lượng (thi, tuyển sinh, BĐCLGD, quản lý VBCC)	Phòng QLCL-CNTT	Các phòng CMNV thuộc Sở.	UBND các xã, phường; các CSGD trực thuộc Sở.	1. CSGD báo cáo UBND các xã, phường (đối với CSGD thuộc xã, phường); 2. UBND các xã, phường và các CSGD	Trước ngày 10/12/2026	Báo cáo tiến độ thực hiện nhiệm vụ quản lý chất lượng năm học 2026-

					trực thuộc Sở báo cáo Sở GDĐT (qua Phòng QLCL-CNTT); 3. Sở GDĐT tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ GDĐT theo quy định.		2027.
3	Báo cáo tổng kết nhiệm vụ quản lý chất lượng năm học 2026-2027	Phòng QLCL-CNTT	Các phòng CMNV thuộc Sở.	UBND các xã, phường; các CSGD trực thuộc Sở.	1. Các đơn vị đánh giá kết quả, tồn tại, hạn chế, đề xuất nhiệm vụ năm học tiếp theo; 2. Gửi báo cáo về Sở GDĐT (qua Phòng QLCL-CNTT); 3. Sở GDĐT tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh và báo cáo Bộ GDĐT.	Trước ngày 15/6/2027	Báo cáo tổng kết năm học 2026-2027 của đơn vị và của Sở GDĐT.